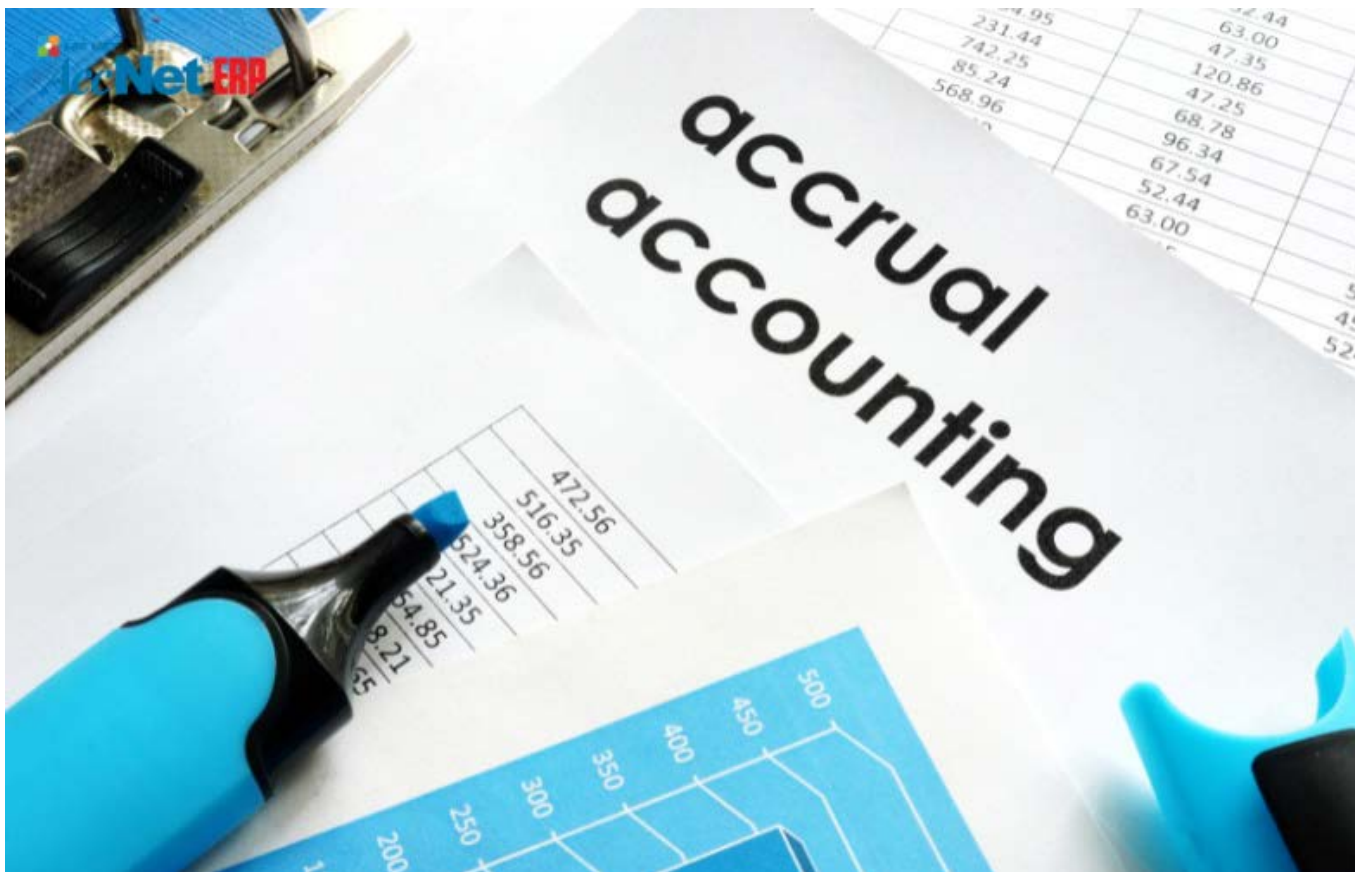




CHUYỂN ĐỔI TỪ KẾ TOÁN TIỀN MẶT SANG KẾ TOÁN DỒN TÍCH TRONG KHU VỰC CÔNG: TIẾN TRÌNH TOÀN CẦU, THUẬN LỢI, THÁCH THỨC VÀ TRIỂN VỌNG ĐẾN 2030

• TS. TRẦN KHÁNH LÂM*

Cải cách chuyển đổi từ kế toán trên cơ sở tiền mặt sang kế toán trên cơ sở dồn tích trong khu vực công đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu nhằm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý tài chính công. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ chỉ số IPSF 2025 của IFAC, CIPFA, IPSASB cùng các nguồn IMF, OECD, World Bank và các nghiên cứu học thuật để phân tích tiến độ áp dụng kế toán dồn tích trên thế giới, lợi ích, thách thức và triển vọng đến 2030. Bài viết cũng phân tích trường hợp Việt Nam như một ví dụ về lộ trình áp dụng IPSAS và cải cách kế toán công ở quốc gia đang phát triển. Nghiên cứu góp phần phân tích toàn diện thực trạng và triển vọng áp dụng kế toán dồn tích trong khu vực công, đồng thời gợi mở hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy cải cách kế toán công bền vững tại các quốc gia.

Từ khóa: kế toán dồn tích; khu vực công; chuẩn mực IPSAS; trách nhiệm giải trình; cải cách kế toán công; Việt Nam.

*Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)

Transitioning from cash accounting to accrual accounting in the public sector: global progress, advantages, challenges and prospects until 2030

The reform of transitioning from cash-basis accounting to accrual-basis accounting in the public sector is taking place globally to enhance transparency, accountability and the efficiency of public financial management. This research uses data from the IPSF 2025 index by IFAC, CIPFA, IPSASB, along with sources from the IMF, OECD, World Bank and academic studies to analyze the progress of accrual accounting adoption worldwide, its benefits, challenges and prospects until 2030. The article also analyzes the case of Vietnam as an example of the roadmap for adopting IPSAS and public sector accounting reform in a developing country. The research contributes to providing a comprehensive overview of the current status and outlook for the adoption of accrual accounting in the public sector, while also suggesting policy implications to promote sustainable public sector accounting reform in various countries.

Keywords: Accrual accounting; public sector; IPSAS standards; accountability; public sector accounting reform; Vietnam.

Báo cáo IFAC (2025) cho thấy đến năm 2024 có 53/169 quốc gia (31%) lập báo cáo tài chính trên cơ sở dồn tích, tăng nhẹ so với 49 nước (29%) năm 2020 nhưng chậm so với kỳ vọng do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Kế toán dồn tích mang lại lợi ích lớn như phản ánh đầy đủ tài sản và nợ của Chính phủ, cung cấp thông tin toàn diện hơn cho các quyết định phân bổ nguồn lực. Tuy nhiên, chuyển đổi đối mặt với nhiều thách thức về nguồn lực, kỹ thuật, pháp lý và sự kháng cự thay đổi trong bộ máy. Chuẩn mực kế toán công quốc tế IPSAS giữ vai trò trụ cột: khoảng 2/3 số nước dồn tích hiện nay áp dụng IPSAS, tỷ lệ này dự kiến trên 80% vào năm 2030. Hầu hết các nước thu nhập cao đã chuyển sang dồn tích trong khi chưa có nước thu nhập thấp nào; khoảng cách này sẽ thu hẹp khi nhiều nước thu nhập trung bình và thấp đạt mục tiêu chuyển đổi trước 2030. Ước tính đến năm 2030 sẽ có khoảng 95 Chính phủ (56% mẫu khảo sát) lập báo cáo tài chính theo cơ sở dồn tích.

1. Giới thiệu

Trong vài thập niên gần đây, cải cách kế toán công đã trở thành trọng tâm trong chương trình hiện đại hóa quản lý tài chính công tại nhiều quốc gia. Một xu hướng nổi bật là chuyển đổi từ kế toán trên cơ sở tiền mặt sang kế toán trên cơ sở dồn tích trong khu vực công. Khác với kế toán tiền mặt (chỉ ghi nhận giao dịch khi thu hoặc chi tiền), kế toán

dồn tích ghi nhận nghiệp vụ khi phát sinh, đồng thời trình bày đầy đủ tài sản và nợ phải trả của Chính phủ. Việc chuyển sang cơ sở dồn tích được coi là cần thiết để cung cấp bức tranh toàn diện và trung thực hơn về tình hình tài chính công, qua đó nâng cao chất lượng quyết định, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của Chính phủ.

Nhiều tổ chức quốc tế đã thúc đẩy mạnh mẽ xu hướng này. Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) và Hội Kế toán công chứng về Tài chính công (CIPFA) cùng với Ban Chuẩn mực Kế toán Công quốc tế (IPSASB) đã phát triển hệ thống Chuẩn mực Kế toán Công quốc tế (IPSAS) trên cơ sở dồn tích làm khuôn mẫu chung cho các chính phủ. Các định chế tài chính như Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng Thế giới (World Bank) khuyến nghị các nước áp dụng IPSAS và lập bảng cân đối tài sản công nhằm quản lý bền vững nợ công và tài sản công. Nhiều nghiên cứu cũng cho rằng tuân thủ chuẩn mực kế toán quốc tế giúp quốc gia cải thiện uy tín tài chính và dễ tiếp cận nguồn vốn, viện trợ hơn nhờ báo cáo minh bạch, đáng tin cậy hơn.

Mặc dù, động lực cải cách mạnh mẽ, tiến độ thực tế khác biệt lớn giữa các nước. Các nước thu nhập cao thường tiên phong áp dụng kế toán dồn tích từ thập niên 1990 như một phần của làn sóng quản trị công mới, trong khi nhiều nước đang phát triển còn dè dặt do hạn chế về nguồn lực và chuyên môn.

Tính đến năm 2024, khoảng 70% chính phủ trên thế giới chưa chuyển hoàn toàn sang kế toán dồn tích. Điều này đặt ra các câu hỏi: quá trình chuyển đổi toàn cầu đang tiến triển ra sao, có những thuận lợi và khó khăn gì, và triển vọng những năm tới thế nào? Đặc biệt, đại dịch COVID-19 bùng phát năm 2020 đã tác động mạnh đến quản lý tài chính công - liệu đại dịch ảnh hưởng ra sao đến tiến độ và ưu tiên triển khai kế toán dồn tích? Đồng thời, vai trò của các chuẩn mực IPSAS và sự khác biệt giữa nhóm nước giàu và nghèo cũng là những khía cạnh quan trọng cần phân tích để thấy rõ bức tranh toàn cảnh.

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính dựa trên dữ liệu khảo sát toàn cầu và tài liệu quốc tế, đồng thời phân tích trường hợp Việt Nam làm ví dụ minh họa.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định tính, kết hợp tổng hợp tài liệu và phân tích so sánh trên phạm vi toàn cầu. Các dữ liệu thứ cấp được thu thập từ nhiều nguồn báo cáo quốc tế và nghiên cứu học thuật liên quan đến chuyển đổi kế toán dồn tích khu vực công. Cụ thể, nguồn chính gồm: (1) Bộ chỉ số International Public Sector Financial Accountability Index 2025 (IPSF 2025) do IFAC, CIPFA, IPSASB công bố - cung cấp dữ liệu cập nhật về cơ sở kế toán các chính phủ trung ương (tiền mặt, một phần dồn tích, dồn tích đầy đủ) giai đoạn 2018-2024 và dự báo đến 2030; (2) Các ấn phẩm, hướng dẫn của các tổ chức quốc tế như IMF, OECD về cải cách kế toán công; (3) Các nghiên cứu học thuật trên các tạp chí chuyên ngành về tác động và thách thức khi áp dụng IPSAS, đặc biệt tại các nước đang phát triển; (4) Nguồn dữ liệu quốc gia (trường hợp Việt Nam): bao gồm các quyết định chính sách của Bộ Tài chính về lộ trình áp dụng chuẩn mực kế toán công (như Quyết định 1299/QĐ-BTC năm 2019, Quyết định 1366/QĐ-BTC năm 2022) cùng các báo cáo, tham luận của Kiểm toán nhà nước và các tổ chức nghề nghiệp liên quan đến triển khai IPSAS ở Việt Nam.

Phương pháp tiếp cận là phân tích nội dung các tài liệu trên để trích xuất thông tin định tính về lợi ích, khó khăn, bối cảnh triển khai..., đồng thời kết hợp so sánh giữa các nhóm quốc gia (ví dụ: so sánh mức độ áp dụng kế toán dồn tích giữa nhóm thu nhập cao và thấp, so sánh giai đoạn trước và sau đại dịch COVID-19). Các số liệu định lượng (như số nước áp dụng dồn tích, tỷ lệ phần trăm) được trích dẫn trực tiếp từ nguồn và trình bày dưới dạng bảng biểu hỗ trợ lập luận.

Do phạm vi nghiên cứu mang tính vĩ mô toàn cầu, tác giả không thực hiện khảo sát hay phỏng vấn mà dựa hoàn toàn vào dữ liệu thứ cấp đáng tin cậy. Để tăng độ tin cậy, các số liệu quan trọng được đối chiếu từ ít nhất hai nguồn độc lập và trích dẫn nguồn rõ ràng theo chuẩn APA. Đồng thời, nghiên cứu chú trọng sử dụng các tài liệu mới từ năm 2020 trở lại đây (ngoại trừ các lý thuyết nền tảng).

3. Tổng quan và cơ sở lý thuyết

3.1. Kế toán dồn tích trong khu vực công

Kế toán tiền mặt và kế toán dồn tích là hai cơ sở kế toán nền tảng trong lĩnh vực công. Với kế toán tiền mặt, giao dịch chỉ được ghi nhận khi có thu hoặc chi tiền thực tế, do đó báo cáo chủ yếu phản ánh luồng tiền và số dư tiền mặt. Phương pháp này đơn giản, dễ áp dụng, phù hợp quản lý ngân sách truyền thống (nhấn mạnh kiểm soát chi trong phạm vi dự toán). Tuy nhiên, kế toán tiền mặt không phản ánh được đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tài chính của Chính phủ. Nhiều thông tin quan trọng như nợ tích lũy, tài sản cố định (cơ sở hạ tầng), các khoản phải thu, cam kết bảo lãnh, nghĩa vụ lương hưu tương lai... không được ghi nhận trên báo cáo tài chính tiền mặt. Do đó, báo cáo tài chính trên cơ sở tiền mặt có thể không cho thấy toàn diện sức khỏe tài chính công, dễ che khuất các khoản nợ tiềm ẩn hoặc chi phí thực của các chương trình, chính sách.

Ngược lại, kế toán dồn tích ghi nhận doanh thu, chi phí tại thời điểm nghiệp vụ phát sinh, không phụ thuộc vào dòng tiền. Điều này có nghĩa mọi

nguồn lực kinh tế được huy động hoặc tiêu dùng đều được phản ánh và tài sản cùng nợ phải trả của Nhà nước được trình bày đầy đủ trên bảng cân đối kế toán. Ưu điểm nổi bật là cung cấp thông tin toàn diện hơn: Chính phủ nắm được giá trị tài sản công (đất đai, công trình, thiết bị...), quy mô nợ công và các cam kết tài chính, cũng như chi phí thực của dịch vụ công khi tính cả hao mòn tài sản và nợ tiềm ẩn. Nhờ đó, kế toán dồn tích cho phép đánh giá chính xác tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Chính phủ, hỗ trợ quyết định dài hạn (như đầu tư công, chính sách phúc lợi) và đảm bảo công bằng giữa các thế hệ (vì các nghĩa vụ tích lũy không thể bị đẩy sang tương lai một cách không minh bạch).

Về mặt lý thuyết, lợi ích của kế toán dồn tích trong khu vực công được thừa nhận rộng rãi. IFAC và IPSASB nhấn mạnh báo cáo tài chính trên cơ sở dồn tích là nền tảng cho minh bạch và trách nhiệm giải trình, giúp Chính phủ ra quyết định tốt hơn nhờ thông tin toàn diện, đồng thời tăng niềm tin của công chúng và thị trường vào số liệu tài khóa. Các nghiên cứu của IMF cũng cho thấy việc chuyển sang báo cáo dồn tích giúp cải thiện quản lý nợ và tài sản công: chẳng hạn, các nghĩa vụ nợ hưu trí hay bảo lãnh sẽ lộ diện trên báo cáo, giúp Chính phủ chủ động ứng phó sớm với nợ tiềm ẩn. Từ góc độ ngân sách, thông tin chi phí dồn tích cũng giúp đánh giá hiệu quả chi tiêu công sát thực hơn so với chỉ nhìn dòng tiền.

Tuy nhiên, lý thuyết quản lý công cũng lưu ý rằng chuyển đổi sang dồn tích không phải thuốc chữa bách bệnh và có thể gặp nhiều trở ngại. Trường phái thể chế chỉ ra việc áp dụng các chuẩn mực hiện đại như IPSAS đôi khi mang tính hình thức do áp lực hoặc mô phỏng quốc tế (nhằm tăng uy tín, điểm xếp hạng) hơn là nhu cầu nội tại, dẫn đến việc tuân thủ không thực chất. Một số nghiên cứu đề cập khoảng cách kỳ vọng: dù báo cáo dồn tích cung cấp thêm thông tin, song việc sử dụng thông tin đó cho quyết sách còn hạn chế nếu bộ máy chưa sẵn sàng (ví dụ, nhiều nước sau khi áp dụng kế toán dồn tích vẫn lập ngân sách trên cơ sở

tiền mặt nên thông tin dồn tích ít được quan tâm). Ngoài ra, chi phí triển khai cao và kỹ thuật phức tạp của kế toán dồn tích cũng là những rào cản đã được dự báo.

3.2. Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) và xu hướng hội tụ

Sự ra đời của Chuẩn mực Kế toán công quốc tế (IPSAS) là bước phát triển quan trọng hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi sang kế toán dồn tích trong khu vực công. IPSAS do Ủy ban Chuẩn mực Kế toán công quốc tế (IPSASB) thuộc IFAC phát triển từ cuối thập niên 1990, được xây dựng chủ yếu dựa trên chuẩn mực IFRS cho khu vực tư nhân và điều chỉnh cho khu vực công. Đến năm 2023, IPSASB đã ban hành hơn 40 chuẩn mực dồn tích bao quát hầu hết các lĩnh vực (từ kế toán tài sản, nợ, doanh thu phi trao đổi như thuế, viện trợ cho đến báo cáo ngân sách, hợp nhất báo cáo tài chính chính phủ...), cùng một chuẩn mực trên cơ sở tiền mặt dành cho những nước chưa sẵn sàng dồn tích.

Chuẩn mực IPSAS được coi là công cụ trọng yếu thúc đẩy hội tụ kế toán công toàn cầu. Trước IPSAS, mỗi nước có chế độ kế toán nhà nước riêng, đa phần dùng cơ sở tiền mặt nên khó so sánh, đánh giá tài chính công giữa các nước. Việc áp dụng IPSAS giúp báo cáo tài chính nhà nước của các nước trở nên tương đồng và so sánh được, tạo điều kiện cho đánh giá độc lập tình hình tài chính (ví dụ bởi IMF, WB) và tăng kỷ luật thị trường. IFAC và CIPFA khuyến nghị các chính phủ áp dụng chế độ kế toán dồn tích theo IPSAS hoặc dựa trên IPSAS, coi đây là thông lệ tốt để đạt quản trị tài chính công hiện đại.

Trên thực tế, các nước lựa chọn cách tiếp cận IPSAS khác nhau. Theo IFAC (2025), có ba cách chính: (i) Áp dụng trực tiếp - áp dụng IPSAS gần như nguyên văn; (ii) Áp dụng gián tiếp - ban hành chuẩn mực quốc gia dựa trên IPSAS nhưng có điều chỉnh cho phù hợp đặc thù; (iii) Tham chiếu IPSAS - xây dựng chuẩn mực quốc gia dựa trên nguyên tắc IPSAS. Dữ liệu IPSF 2025 cho thấy

trong 53 Chính phủ hiện báo cáo tài chính trên cơ sở dồn tích, có 35 (66%) sử dụng IPSAS theo một trong ba cách trên: 4 nước áp dụng trực tiếp, 12 nước áp dụng có chỉnh sửa, 19 nước tham chiếu IPSAS. Khoảng 18/53 nước dồn tích còn lại không dựa trên IPSAS (thường dùng chuẩn mực quốc gia độc lập hoặc dựa trên IFRS). Đáng chú ý, có 15 nước chưa chuyển sang dồn tích nhưng đã sử dụng IPSAS ở mức độ nào đó (ví dụ áp dụng IPSAS trên cơ sở tiền mặt), cho thấy ngay cả các nước còn dùng tiền mặt/bán dồn tích cũng đang tiệm cận dần IPSAS.

Tính chung, 102/169 Chính phủ (khoảng 60%) hiện sử dụng IPSAS (theo cơ sở dồn tích hoặc tiền mặt) làm nền tảng cho lập báo cáo tài chính nhà nước. Số còn lại gồm 64 nước vẫn dùng chế độ kế toán riêng chưa theo IPSAS và 3 nước dùng chuẩn mực dựa trên IFRS. Với đà hội tụ này, dự báo đến 2030 sẽ có 77/95 nước (81%) thuộc nhóm dồn tích sử dụng IPSAS trực tiếp hoặc gián tiếp. Đặc biệt, số nước áp dụng trực tiếp IPSAS dự kiến tăng từ 4 hiện nay lên 27 nước năm 2030, phản ánh ngày càng nhiều Chính phủ chọn áp dụng nguyên vẹn IPSAS thay vì tự xây dựng chuẩn mực riêng. Điều này cho thấy IPSAS đang dần trở thành ngôn ngữ kế toán chung của khu vực công, tương tự vai trò IFRS trong khu vực tư. Việc hài hòa chuẩn mực kế toán công sẽ tạo thuận lợi cho hợp tác tài chính quốc tế, so sánh hiệu quả chi tiêu công và chia sẻ kinh nghiệm giữa các nước.

Mặt khác, việc áp dụng IPSAS cũng đặt ra thách thức, nhất là với nước đang phát triển. Các rào cản gồm thiếu chuyên gia am hiểu IPSAS, chi phí dịch thuật và đào tạo cao, và cần điều chỉnh IPSAS cho phù hợp luật pháp, thực tiễn quốc gia (IFAC, 2021). Nhiều nước chọn lộ trình từng bước: ban hành trước một số chuẩn mực quan trọng dựa trên IPSAS (như về tài sản cố định, công cụ tài chính), thí điểm áp dụng rồi dần mở rộng sang các chuẩn mực khác, đòi hỏi kế hoạch hợp lý và hỗ trợ kỹ thuật liên tục. IFAC và các đối tác đã xây dựng công cụ hỗ trợ như cổng thông tin Pathways to

Accrual và ban hành IPSAS 33 (Áp dụng lần đầu) nhằm hướng dẫn lộ trình và cho phép những ngoại lệ, miễn trừ trong giai đoạn chuyển đổi để giảm bớt khó khăn.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Tiến trình toàn cầu chuyển đổi sang kế toán dồn tích (2018-2024)

Dữ liệu từ IPSF Index 2025 giúp hình dung tiến trình chuyển đổi cơ sở kế toán khu vực công trên toàn cầu thời gian qua. Năm 2018, toàn cầu có 39/169 quốc gia (23%) lập báo cáo tài chính theo cơ sở dồn tích; con số này tăng lên 49 nước (29%) năm 2020 và 53 nước (31%) năm 2024. Ngược lại, số quốc gia báo cáo trên cơ sở tiền mặt giảm từ 56 (2018) xuống 51 (2024), còn lại báo cáo một phần dồn tích từ 74 xuống 65. Xu hướng này dự kiến tiếp tục: đến năm 2030 khoảng 95 nước (56%) sẽ báo cáo tài chính dồn tích, trong khi chỉ 34 nước còn dùng tiền mặt và 40 nước bán dồn tích (IFAC, CIPFA & IPSASB, 2025).

Như vậy, dịch chuyển từ tiền mặt sang dồn tích là rõ ràng nhưng tốc độ chưa như kỳ vọng. Giai đoạn 2018-2020 có bước tiến lớn (số nước dồn tích tăng từ 39 lên 49), nhưng từ 2020-2024 tiến độ chậm lại (49 lên 53 nước). Tỷ lệ Chính phủ báo cáo tài chính dồn tích chỉ nhích từ 29% năm 2020 lên 31% năm 2024, còn lại 69% vẫn chưa áp dụng đầy đủ (30% tiền mặt, 39% bán dồn tích). So với một thập kỷ trước (rất ít nước ngoài OECD áp dụng dồn tích) thì đây vẫn là bước tiến đáng kể.

Một điểm đáng chú ý là đại dịch COVID-19 bùng nổ năm 2020 đã ảnh hưởng rõ rệt đến tiến trình chuyển đổi. Trước đại dịch, dự báo khá lạc quan: IPSF Index 2021 từng ước tính 50% Chính phủ sẽ báo cáo theo dồn tích vào 2025 (khoảng 83 nước). Nhưng đến năm 2024, dự báo này phải điều chỉnh giảm mạnh: chỉ khoảng 55 nước (32%) đạt được mục tiêu vào 2025. Đại dịch được coi là nguyên nhân chính khiến nhiều dự án chuyển đổi bị đình trệ hoặc trì hoãn. Đại dịch buộc Chính phủ dồn nguồn lực cho ứng phó khẩn cấp, ưu tiên

ngắn hạn nên cải cách dài hạn bị chững lại. IFAC (2025) nhận định đại dịch đã khuếch đại các thách thức vốn có của cải cách (như thiếu hỗ trợ chính trị, thiếu nguồn lực, mệt mỏi cải cách), khiến nhiều nước phải lùi thời hạn hoàn thành sang vài năm sau. Ngược lại, COVID-19 cũng làm nổi bật tầm quan trọng của thông tin tài chính toàn diện: đối mặt chi phí y tế khổng lồ, suy thoái kinh tế và nợ công tăng vọt, Chính phủ cần bức tranh đầy đủ về tài sản, nợ, nghĩa vụ để quyết sách chính xác. Điều này có thể tạo động lực mới hậu đại dịch, thúc đẩy hoàn thành các cải cách bị chậm trễ.

Cơ cấu các nước áp dụng dồn tích hiện tương quan với mức thu nhập: năm 2024, phần lớn (57%) thuộc nhóm thu nhập cao, 43% thu nhập trung bình và không có nước thu nhập thấp nào. Tức hầu hết các nước phát triển (OECD) đã chuyển đổi xong hoặc gần xong, còn các nước nghèo hơn mới ở giai đoạn chuẩn bị. Tuy nhiên, bức tranh này dự kiến thay đổi đáng kể vào 2030. Đến 2030 sẽ có 6 quốc gia thu nhập thấp và nhiều nước thu nhập trung bình hoàn thành chuyển đổi, nâng tổng số nước dồn tích lên 95. Khi đó, các nước thu nhập trung bình và thấp sẽ chiếm khoảng 60% nhóm nước dồn tích, vượt nhóm thu nhập cao (40%). Các nước đang phát triển sẽ đóng vai trò chính trong mở rộng kế toán dồn tích giai đoạn tới, cho thấy chuẩn mực minh bạch tài chính công đang lan tỏa ra ngoài các nước giàu.

Sự chênh lệch giàu - nghèo nói trên một phần do khác biệt xuất phát điểm và mức độ hỗ trợ quốc tế. Các nước OECD có động lực cải cách sớm (sau khủng hoảng 2008 lộ rõ hạn chế của báo cáo tiền mặt) và đủ nguồn lực nên đi đầu. Nhiều nước thu nhập thấp chỉ mới triển khai gần đây nhờ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính từ IMF, WB (như chương trình PULSAR ở châu Âu - Á, các dự án PFM ở châu Phi), qua đó nâng cao năng lực và ràng buộc tiến độ (ví dụ điều kiện vay vốn đòi hỏi minh bạch tài chính). Vì vậy, giai đoạn 2025-2030 dự kiến nhiều nước đang phát triển sẽ về đích dù khởi động muộn hơn.

Tóm lại, tiến trình toàn cầu chuyển sang kế toán dồn tích đang diễn ra tích cực nhưng chịu ảnh hưởng bởi biến cố như đại dịch. Đến 2024, khoảng 1/3 quốc gia đã chuyển đổi xong, 2/3 còn lại vẫn đang thực hiện hoặc chưa bắt đầu. Con số này có thể vượt 50% vào 2030 theo kịch bản khả quan. Mục tiêu phổ cập kế toán dồn tích cho mọi Chính phủ có lẽ phải sau 2030 mới đạt được. Những dữ liệu trên cho thấy chuyển đổi kế toán công là một quá trình lâu dài, đòi hỏi cam kết bền bỉ qua nhiều năm, thậm chí hàng chục năm.

4.2. Lợi ích và thuận lợi khi áp dụng kế toán dồn tích

Mặc dù tiến độ triển khai nói chung chậm, những nước tiên phong áp dụng kế toán dồn tích đã thu được nhiều lợi ích rõ rệt, qua đó tạo động lực cho các nước khác. Các lợi ích nổi bật gồm: (1) Minh bạch và trách nhiệm giải trình tăng lên: Báo cáo dồn tích ghi nhận mọi giao dịch kinh tế và lập bảng cân đối tài sản, nợ chính phủ, giúp phơi bày đầy đủ nghĩa vụ tài chính. Nhờ vậy, Quốc hội, kiểm toán và công chúng có cơ sở giám sát chặt chẽ hơn, buộc Chính phủ giải trình việc quản lý ngân quỹ công. (Ví dụ, New Zealand tiên phong dồn tích từ những năm 1990, báo cáo tài chính toàn chính phủ minh bạch tài sản và nợ quốc gia, giúp nâng cao chất lượng tranh luận chính sách tài khóa); (2) Quản lý tài chính và phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn: Thông tin dồn tích hỗ trợ đắc lực cho công tác dự toán ngân sách, quản lý nợ và tài sản công. Chính phủ thấy rõ nghĩa vụ nợ tiềm ẩn (như lương hưu, bảo lãnh) để chủ động điều chỉnh chính sách sớm; nhận diện chi phí khấu hao tài sản để bố trí ngân sách bảo trì hợp lý; biết giá thành đầy đủ của dịch vụ công để đánh giá hiệu quả chi tiêu (ví dụ, Anh sử dụng báo cáo dồn tích toàn chính phủ để quản lý các dự án PPP hiệu quả hơn); (3) Bền vững tài khóa và công bằng liên thế hệ: Kế toán dồn tích ghi nhận chi phí khi phát sinh, ngăn việc đẩy chi phí sang tương lai một cách thiếu minh bạch. Nhờ đó, các quyết định chính sách (ví dụ tăng quyền lợi hưu trí) phải được cân nhắc kỹ về tác động dài hạn,

tránh gây gánh nặng tài chính cho thế hệ sau. Kế toán dồn tích hiện thực hóa nguyên tắc thế hệ nào chi trả chi phí của thế hệ đó, góp phần bảo đảm bền vững tài khóa dài hạn.

Bên cạnh đó, kế toán dồn tích còn giúp tiêu chuẩn hóa thông tin theo thông lệ quốc tế, nâng cao độ tin cậy của số liệu tài chính trong mắt nhà đầu tư và đối tác phát triển, qua đó hỗ trợ quốc gia tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp hơn. Quá trình chuyển đổi cũng thường đi kèm hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý tài chính (ví dụ triển khai hệ thống ERP trong kho bạc), giúp nâng cao hiệu quả kiểm soát và vận hành.

Tuy nhiên, để các lợi ích trên thành hiện thực, cần hội tụ một số điều kiện thuận lợi rút ra từ kinh nghiệm quốc tế: cam kết chính trị mạnh mẽ, phối hợp liên ngành chặt chẽ, đảm bảo đủ nguồn lực (kinh phí, nhân sự chuyên môn, hệ thống công nghệ thông tin), khung pháp lý được cập nhật kịp thời, và lộ trình cải cách thực tế với quản trị rủi ro tốt.

4.3. Thách thức trong triển khai kế toán dồn tích

Việc chuyển đổi sang kế toán dồn tích là cải cách phức tạp nên nhiều nước gặp khó khăn, chậm trễ. Các thách thức chính bao gồm: (i) thiếu cam kết chính trị mạnh mẽ và sự chỉ đạo thống nhất; (ii) chiến lược, lộ trình thiếu thực tế và quản trị rủi ro yếu; (iii) hạn chế về kinh phí và nhân lực (đặc biệt thiếu chuyên gia am hiểu IPSAS); (iv) khung pháp lý chưa cập nhật, thể chế chưa hỗ trợ kịp thời; (v) khó khăn kỹ thuật (kiểm kê, định giá tài sản công, hạch toán chuyển đổi, tích hợp hệ thống công nghệ thông tin...); (vi) kháng cự thay đổi trong bộ máy (tâm lý e ngại, chống đối cải cách); và (vii) chưa tạo được nhu cầu sử dụng thông tin dồn tích dẫn đến nguy cơ cải cách không bền vững.

4.4. Sự khác biệt giữa các quốc gia

Như đã nêu, hiện có khoảng cách lớn giữa nhóm quốc gia phát triển và đang phát triển về mức độ áp dụng kế toán dồn tích. Đến 2024, phần lớn các nước đã báo cáo tài chính dồn tích là thu nhập cao,

trong khi chưa có nước thu nhập thấp nào. Điều này phản ánh các nước OECD với nguồn lực dồi dào và áp lực cải cách sớm đã tiên phong chuyển đổi từ thập niên 1990-2000, trở thành hình mẫu cho nước khác (ví dụ, New Zealand, Anh). Ngược lại, nhiều nước thu nhập thấp chưa triển khai do hạn chế nguồn lực và ưu tiên phát triển trước mắt. Không ít nước kém phát triển có bộ máy thiếu ổn định, tham nhũng cao, nên động lực minh bạch tài chính thấp - nếu không có sức ép bên ngoài, họ khó tự nguyện áp dụng chuẩn mực cao như IPSAS.

Tuy nhiên, các tác động ngoại lực đang ngày càng thúc đẩy cải cách. IMF, WB coi việc lập báo cáo tài chính nhà nước minh bạch là một phần trong bảo đảm bền vững tài khóa và điều kiện tiếp cận vốn. Ví dụ, Bộ quy tắc Minh bạch Tài khóa IMF (2014) yêu cầu Chính phủ công bố bảng cân đối tài sản, nợ (tức chế độ dồn tích); nhiều hiệp định vay vốn và sáng kiến dữ liệu nợ cũng đòi hỏi cải thiện báo cáo tài chính công. Nhờ áp lực và hỗ trợ quốc tế, dự kiến đến 2030 sẽ có một số nước thu nhập thấp đầu tiên hoàn thành chuyển đổi (khoảng 6 nước theo IPSF 2025).

Đối với nhóm thu nhập trung bình, bức tranh đa dạng. Các nước thu nhập trung bình cao hầu hết đã khởi động mạnh mẽ và nhiều nước sắp hoàn tất (ví dụ Malaysia, Nam Phi, Trung Quốc...). Họ có năng lực và nhu cầu hội nhập, nên coi áp dụng IPSAS là cơ hội nâng tầm quản trị tài chính. Các nước thu nhập trung bình thấp (như Việt Nam, Indonesia, Kenya...) thường bắt đầu muộn hơn nhưng đang được IMF, WB hỗ trợ xây dựng lộ trình. Nhiều nước đã ban hành hoặc lên kế hoạch ban hành chuẩn mực kế toán công dựa trên IPSAS. Thách thức của nhóm này là phải thực hiện đồng thời nhiều cải cách nền tảng (tăng cường kho bạc, kỷ luật ngân sách) cùng với triển khai IPSAS. Tuy vậy, đến 2030, phần lớn các nước thu nhập trung bình dự kiến sẽ chuyển sang dồn tích, thu hẹp khoảng cách với nhóm nước giàu.

Nhìn chung, khoảng cách giàu - nghèo trong minh bạch tài chính công được kỳ vọng thu hẹp

dần khi ngày càng nhiều nước đang phát triển hoàn thành chuyển đổi trước hoặc ngay sau 2030. Một số nước chậm nhất (thường có xung đột, bất ổn) có thể cần thêm thời gian và hỗ trợ sau 2030. Điều quan trọng là các giải pháp cải cách phải phù hợp với hoàn cảnh từng nước: có thể áp dụng từng phần theo lộ trình thay vì cố áp dụng máy móc mô hình nước giàu, nhằm đảm bảo hệ thống hấp thụ được thay đổi.

4.5. Tác động của đại dịch COVID-19 đến cải cách kế toán công

Đại dịch COVID-19 bùng phát cuối năm 2019 và lan rộng vào hai năm 2020-2021 là một biến cố lớn ảnh hưởng sâu sắc đến kinh tế xã hội và quản lý tài chính công toàn cầu. Trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán công, COVID-19 để lại tác động đáng kể, cả tiêu cực lẫn tích cực, đối với tiến trình và ưu tiên cải cách.

Về tác động tiêu cực, rõ nhất là nhiều quốc gia phải trì hoãn lộ trình triển khai kế toán dồn tích. Như đã nêu, các kế hoạch chuyển đổi dự kiến hoàn thành giai đoạn 2020-2025 ở nhiều nước đã không về đích đúng hạn do dịch bệnh. Ví dụ, Indonesia và Kenya đã phải lùi thời hạn hoàn thành cải cách kế toán công khoảng 1-2 năm so với kế hoạch do ảnh hưởng của COVID-19. IFAC (2025) cho biết nhiều kế hoạch chuyển đổi đã phải lùi lại vài năm, và tỷ lệ quốc gia áp dụng dồn tích vào 2025 dự kiến chỉ đạt ~33% thay vì 50% như kỳ vọng trước đại dịch.

Đại dịch gây suy giảm thu nghiêm trọng trong khi đòi hỏi chi tiêu khẩn cấp tăng vọt, khiến thâm hụt và nợ công leo thang. Chính phủ buộc phải ưu tiên nguồn lực cho ứng phó trước mắt, cắt giảm đầu tư cho cải cách dài hạn. Một số nơi phải tạm dừng các dự án công nghệ thông tin, đào tạo phục vụ cải cách; hoạt động kế toán, kiểm toán cũng đình trệ do giãn cách xã hội. Nhiều đơn vị nộp báo cáo muộn, kiểm toán không thể thực hiện tại chỗ, khiến chu kỳ báo cáo tài chính nhà nước bị chậm lại.

Bên cạnh sự trì hoãn, đại dịch còn phơi bày một số điểm yếu của hệ thống kế toán công hiện hành,

đặc biệt ở các nước còn dùng cơ sở tiền mặt. Chẳng hạn, chế độ tiền mặt khiến nhiều Chính phủ không nắm đầy đủ thông tin về vật tư y tế hoặc nghĩa vụ bảo lãnh tín dụng trong gói cứu trợ, gây lúng túng cho quản lý nguồn lực khi khủng hoảng xảy ra.

Tuy vậy, ở khía cạnh tích cực, COVID-19 được coi như hồi chuông cảnh tỉnh về sự cần thiết phải có thông tin tài chính toàn diện. Qua cú sốc, nhiều nhà quản lý nhận ra cần nâng cấp hệ thống kế toán, thống kê tài chính để sẵn sàng cho các tình huống khẩn cấp trong tương lai. Thực tế, khi dịch lắng xuống, nhiều nước đã nhanh chóng tái khởi động các dự án cải cách bị hoãn, phần đầu hoàn thành chuyển đổi vào 2030 theo kế hoạch mới. IFAC (2025) nhận định hầu hết các cải cách chỉ bị chậm lại chứ không bị hủy bỏ, và phần lớn sẽ hoàn thành trong thập niên này.

Cộng đồng kế toán công cũng kịp thời thích ứng: IPSASB ban hành hướng dẫn hạch toán các khoản chi tiêu, viện trợ liên quan đến COVID-19, và đại dịch thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (làm việc từ xa, chữ ký điện tử...), gián tiếp giúp cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai kế toán dồn tích.

Tóm lại, COVID-19 trước mắt là cú hãm đối với cải cách kế toán công, nhưng về lâu dài có thể trở thành chất xúc tác làm tăng sự quan tâm và quyết tâm cải cách. Khủng hoảng cho thấy những nước có hệ thống báo cáo tài chính tốt (dồn tích đầy đủ, thông tin tin cậy) phản ứng chính sách linh hoạt hơn và được thị trường tin tưởng hơn khi phải vay nợ lớn để cứu trợ, trong khi những nước mù mờ về bức tranh tài chính phải trả giá đắt hơn. Bài học đó đang thúc đẩy các Chính phủ - đặc biệt các nước còn chậm trễ - đẩy nhanh cải cách trong giai đoạn hậu COVID.

4.6. Triển vọng đến năm 2030

Dựa trên các phân tích trên, có thể phác họa bức tranh tương lai đến năm 2030 về việc áp dụng kế toán dồn tích trong khu vực công. Theo dự báo cập nhật năm 2025, đến 2030 sẽ có khoảng 95 Chính

phủ (trên 169 nước khảo sát) lập báo cáo tài chính trên cơ sở dồn tích, tương đương 56% tổng số quốc gia. Mặc dù thấp hơn nhiều so với dự báo lạc quan trước đây (120 nước, ~71%), con số này vẫn tăng mạnh so với mức 31% hiện tại. Để đạt 95 nước, cần thêm khoảng 42 nước chuyển đổi trong giai đoạn 2025-2030, tức bình quân 8-9 nước mỗi năm - tốc độ hoàn toàn khả thi khi hiện có hàng chục nước đang ở giai đoạn triển khai cuối. Tất nhiên, 95 nước dồn tích vẫn đồng nghĩa còn khoảng 74 nước (44%) chưa áp dụng vào 2030, chủ yếu là các quốc gia thu nhập thấp hoặc gặp khó khăn đặc thù (chiến tranh, bất ổn chính trị...). Những nước này có thể cần thêm 5-10 năm nữa sau 2030. Như vậy, viễn cảnh toàn cầu 100% Chính phủ áp dụng dồn tích có lẽ sẽ đạt được vào giai đoạn 2035-2040, tùy vào nỗ lực của những nước chậm nhất.

Về chuẩn mực, xu hướng hội tụ vào IPSAS sẽ rất rõ rệt: khoảng 81% số nước áp dụng dồn tích sẽ dựa trên IPSAS dưới một hình thức nào đó vào 2030. Đặc biệt, số nước áp dụng nguyên vẹn IPSAS dự kiến tăng mạnh, cho thấy IPSAS dần trở thành ngôn ngữ kế toán chung của khu vực công, tương tự vai trò IFRS trong khu vực tư. Chỉ còn số ít quốc gia duy trì hệ thống chuẩn mực riêng tách biệt hoặc dựa trên IFRS sau 2030. Sự gia tăng cả về phạm vi và mức độ sử dụng IPSAS đòi hỏi IPSASB tiếp tục hoàn thiện, cập nhật chuẩn mực kịp thời. Nhiều khả năng trong thập niên tới, IPSASB sẽ mở rộng sang các lĩnh vực mới (ví dụ báo cáo về phát triển bền vững cho khu vực công, đã khởi động năm 2023), đặt ra yêu cầu cao hơn đối với hệ thống báo cáo tài chính nhà nước ngoài các nội dung hạch toán truyền thống.

Mục tiêu cuối cùng không chỉ là số lượng quốc gia áp dụng, mà quan trọng hơn là chất lượng báo cáo và mức độ sử dụng thông tin. Đến 2030, nhiều Chính phủ sẽ có gần một thập kỷ kinh nghiệm lập báo cáo dồn tích, khi đó kỳ vọng chất lượng số liệu (độ tin cậy, tuân thủ chuẩn mực) sẽ được cải thiện rõ rệt. Vai trò của các Cơ quan kiểm toán tối cao sẽ rất quan trọng trong việc kiểm toán và đảm

bảo chất lượng các báo cáo này. Hy vọng đến cuối thập niên, đa số báo cáo tài chính nhà nước ở các nước áp dụng dồn tích đều được kiểm toán với ý kiến chấp nhận (trong khi hiện nay không ít trường hợp kiểm toán từ chối hoặc chấp nhận có ngoại trừ do sai sót). Khi chất lượng được đảm bảo, việc sử dụng thông tin bởi các bên liên quan sẽ tăng lên. Ở nhiều nước, Quốc hội có thể sẽ thảo luận cả báo cáo tài chính nhà nước bên cạnh quyết toán ngân sách hằng năm, coi đó như một nguồn thông tin quan trọng. Các chỉ tiêu tài chính mới (như giá trị tài sản ròng của Chính phủ, giá trị hiện tại của nghĩa vụ phúc lợi dài hạn) có thể sẽ được đưa vào phân tích kinh tế vĩ mô, giúp hoạch định chính sách tài khóa toàn diện hơn. Đồng thời, với sự phổ biến của báo cáo dồn tích, các tổ chức quốc tế (IMF, WB) có thể xây dựng cơ sở dữ liệu toàn cầu về bảng cân đối tài chính chính phủ - cung cấp bức tranh mới bổ sung bên cạnh các chỉ số nợ công truyền thống.

Xét theo nhóm quốc gia, như đã phân tích, khoảng cách giữa nước giàu và nghèo dự kiến dần thu hẹp về minh bạch tài chính. Đến 2030, nhiều nước đang phát triển sẽ đạt được năng lực mà trước đây chỉ nước giàu mới có: đó là lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn chính phủ hằng năm, công khai cho người dân và nhà đầu tư. Điều này hứa hẹn mang lại thay đổi tích cực về quản trị tại các quốc gia đó, tương tự như việc các cải cách quản lý công khác (ví dụ lập ngân sách theo kết quả, khung chi tiêu trung hạn) đã hỗ trợ nâng cao hiệu quả chi tiêu công. Tất nhiên vẫn có nguy cơ một số nước làm báo cáo dồn tích cho có hình thức mà chưa sử dụng hiệu quả, nhưng áp lực hội nhập và học hỏi lẫn nhau có thể sẽ thúc đẩy những cải cách tiếp theo để tận dụng thông tin tốt hơn.

Một triển vọng đáng chú ý là sự phát triển của hoạt động kiểm toán và giám sát. Khi báo cáo tài chính dồn tích trở nên phổ biến, các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) sẽ phải thích nghi để kiểm toán loại báo cáo phức tạp này. Nhiều SAI đã và đang nâng cao năng lực kiểm toán báo cáo tài chính nhà nước. Đến 2030, kỳ vọng hầu hết báo

cáo sẽ được kiểm toán đúng chuẩn mực, và các ý kiến kiểm toán sẽ được Quốc hội xem xét kỹ lưỡng. Các cơ quan lập pháp nhiều khả năng sẽ yêu cầu trách nhiệm giải trình mạnh mẽ hơn dựa trên thông tin từ báo cáo tài chính (ví dụ chất vấn Chính phủ về quản lý tài sản công, về xu hướng nợ tiềm tàng tăng/giảm...). Những điều này góp phần tạo nên môi trường quản trị công minh bạch hơn, giảm cơ hội cho tham nhũng và lãng phí do sổ sách mập mờ.

Mặc dù, triển vọng dài hạn khá tích cực, cũng cần tính tảo rằng 5 năm tới (2025-2030) là giai đoạn bản lề. Mức độ thành công trong giai đoạn này sẽ quyết định quỹ đạo sau đó. Nếu hầu hết các kế hoạch chuyển đổi hiện nay diễn ra suôn sẻ, đạt ~95 nước dồn tích năm 2030, thì có thể lạc quan hướng tới gần như toàn bộ thế giới áp dụng vào 2040. Ngược lại, nếu xảy ra những biến cố lớn khác (khủng hoảng kinh tế, thiên tai...) làm chậm quá trình, mục tiêu có thể phải lùi xa hơn. Điều quan trọng là cộng đồng quốc tế tiếp tục duy trì sự tập trung vào chủ đề này - thông qua việc cập nhật định kỳ chỉ số IPSF, các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm. Việc đo lường và công bố tiến độ (như IFAC đang làm) có vai trò khuyến khích các nước hành động để không bị tụt hậu.

Tóm lại, triển vọng đến 2030 vẽ lên bức tranh lạc quan nhưng thận trọng: kế toán dồn tích sẽ phổ biến hơn hẳn hiện nay, với hơn một nửa số quốc gia áp dụng và chuẩn mực IPSAS giữ vai trò trung tâm. Những lợi ích tiềm tàng của cải cách - minh bạch, trách nhiệm giải trình, quản lý tài chính hiệu quả hơn - kỳ vọng sẽ bắt đầu được gặt hái trên phạm vi rộng. Song song đó, cộng đồng kế toán công vẫn phải đối mặt thách thức tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin và hỗ trợ các nước còn lại tham gia xu thế. Đích đến cuối cùng đã rõ: một thế giới mà báo cáo tài chính khu vực công toàn diện, đáng tin cậy được công khai và trở thành nền tảng cho quản trị tài chính công bền vững. Chặng đường từ nay đến đó tuy còn không ít việc phải làm, nhưng triển

vọng 2030 cho thấy chúng ta đang tiến gần hơn đến mục tiêu ấy.

4.7. Trường hợp Việt Nam: Lộ trình áp dụng IPSAS và cải cách kế toán công

Trường hợp Việt Nam minh họa lộ trình chuyển đổi ở một quốc gia đang phát triển. Trước thập niên 2010, Việt Nam áp dụng chế độ kế toán tiền mặt mở rộng (một phần dồn tích) trong khu vực công, chưa lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn quốc, dẫn đến thông tin tài chính công chưa đầy đủ. Từ 2017, Bộ Tài chính triển khai đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính nhà nước theo định hướng IPSAS. Giai đoạn 2019-2022, Bộ đã ban hành 12 Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam (VPSAS) dựa trên IPSAS; dự kiến ban hành đầy đủ bộ chuẩn mực vào 2025-2026. Chính phủ cũng quy định lập báo cáo tài chính nhà nước hợp nhất từ năm ngân sách 2018. Báo cáo tài chính nhà nước năm 2018 và 2019 đã được Kho bạc Nhà nước lập và Kiểm toán nhà nước kiểm toán (với một số ngoại trừ do dữ liệu chưa đầy đủ), đánh dấu bước khởi đầu trong việc trình bày bức tranh tài chính quốc gia. Hiện nay, Việt Nam ở trạng thái bán dồn tích, nhưng đang tích cực chuẩn bị các điều kiện để chuyển sang dồn tích đầy đủ: tiếp tục ban hành chuẩn mực, đào tạo hàng vạn kế toán viên công, nâng cấp hệ thống TABMIS của Kho bạc, kiểm kê và định giá tài sản công trên toàn quốc... Việt Nam đặt mục tiêu áp dụng bắt buộc chế độ kế toán dồn tích cho khu vực công vào khoảng năm 2030. Với quyết tâm chính trị của Chính phủ, sự tham gia của Kiểm toán nhà nước và hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (WB, ADB...), Việt Nam kỳ vọng sẽ thực hiện thành công chuyển đổi này, trở thành ví dụ điển hình để các nước tương đồng tham khảo.

5. Kết luận

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy xu hướng chuyển từ kế toán tiền mặt sang kế toán dồn tích trong khu vực công là tất yếu và ngày càng mở rộng, dù tiến độ thực tế chậm hơn kỳ vọng. Đến 2024 chỉ khoảng 31% quốc gia áp dụng dồn tích;

tỷ lệ này dự kiến vượt 50% vào 2030. Kế toán dồn tích mang lại những lợi ích nền tảng về minh bạch, trách nhiệm giải trình và quản lý tài chính bền vững, song việc triển khai gặp nhiều thách thức từ hạn chế nguồn lực, kỹ thuật đến sự kháng cự thay đổi. Chuẩn mực IPSAS giữ vai trò trụ cột trong việc hài hòa và nâng cao chất lượng báo cáo tài chính công toàn cầu. Khoảng cách giàu - nghèo dự kiến thu hẹp dần khi nhiều nước đang phát triển hoàn tất chuyển đổi trước 2030 với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế. Đại dịch COVID-19 tuy làm chậm

tiến trình cải cách, nhưng cũng nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của thông tin tài chính toàn diện, tạo thêm động lực sau khủng hoảng. Trường hợp Việt Nam cho thấy một quốc gia đang phát triển có thể từng bước áp dụng IPSAS thành công nếu có lộ trình hợp lý và quyết tâm chính trị. Cuối cùng, để cải cách thành công, các nước cần chiến lược phù hợp, đảm bảo nguồn lực và khung pháp lý đầy đủ, đồng thời cộng đồng quốc tế tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật và giám sát tiến độ. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 1366/QĐ-BTC ngày 06/7/2022 về việc công bố 6 Chuẩn mực kế toán công Việt Nam đợt 2;
2. Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 về Báo cáo tài chính nhà nước;
3. Đường Thị Quỳnh Liên (2023). Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế về báo cáo tài chính tại Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế - Tài chính*;
4. Cavanagh, J., Flynn, S., & Moretti, D. (2016). *Implementing Accrual Accounting in the Public Sector: IMF Technical Notes and Manuals*, TNM/16/06. Washington, DC: International Monetary Fund;
5. Gourfinkel, D. (2021). *The Main Challenges of Public Sector Accounting Reforms and World Bank's Public Sector Accounting and Reporting (PULSAR) Program*. IFAC Knowledge Gateway;
6. IFAC, CIPFA, & IPSASB. (2025). *International Public Sector Financial Accountability Index 2025 - Status Report*. New York: International Federation of Accountants;
7. IFAC (2021). *The Main Challenges of Public Sector Accounting Reforms and World Bank's Public Sector Accounting and Reporting (PULSAR) Program*;
8. IMF (2017). *Harnessing the Power of Accrual in Managing Public Finances*. IMF PMF Blog;
9. IPSASB. (2023). *Handbook of International Public Sector Accounting Pronouncements*. New York: IFAC;
10. Sirois, B. A., & Gurazada, S. (2025). *Accrual accounting: A game-changer for fiscal management*. *World Bank Blogs - Governance for Development*;
11. World Bank. (2021). *International Public Sector Accounting Standards (IPSAS) Adoption by Emerging Economies: A Literature Review*. Washington, DC: World Bank Group;
12. World Bank (2025). *Accrual accounting: A game-changer for fiscal management*. *WorldBank Blogs*.

Ngày nhận bài: 29/9/2025
Ngày duyệt đăng: 03/10/2025